TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA- TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2021/QĐST-DS	*Ứng Hoà, ngày 22 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 56/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đ□ơng sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng B

Trụ sở: Tầng 1, Tòa nhà T, số 210 T2, phường T3, quận H, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T4 và ông Bùi Tiến D (Theo Quyết định ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017 và Giấy ủy quyền số: 555/2021/UQ-LienVietPostBankTL ngày 24 tháng 8 năm 2021).

1.2. Bị đơn: Chị Chu Thị Hải Y – sinh năm 1995

Nơi ĐKHKTT: Tổ 72A, C, C1, tỉnh Quảng Ninh

Đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T5, xã K, huyện Ư, TP. Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đ□ơng sự cụ thể nh□ sau:

2.1. Về xác nhận nợ:

Nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận: Ngày 22/5/2019, chị Chu Thị Hải Y có ký kết Hợp đồng tín dụng số: HĐTD110201903413 với Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt (gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 570.000.000 đồng. Theo đó, chị Y đã được Ngân hàng giải ngân theo Giấy đề nghị giải

ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 1102019413/01ngày 24/5/2019 với số tiền 570.000.000đ. Nay chị Y xác nhận hiện còn nợ Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 14/12/2021 là: 565.977.566 đồng (Nam trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng) cụ thể như sau: Nợ gốc: 493.513.793 đồng; Nợ lãi trong hạn: 63.456.266 đồng; lãi quá hạn: 1.708.550 đồng; Lãi chậm trả: 7.298.957 đồng.

2.2. Các bên thoả thuận về thời hạn, phương thức thanh toán như sau:

Ngân hàng B và chị Chu Thị Hải Y thỏa thuận thống nhất chị Y sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng làm 06 kỳ cụ thể:

+ Kỳ 1: Đến ngày 28/01/2022: Chị Y có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng 15.000.000đ (Mười lăm triệu) tiền gốc.

+ Kỳ 2: Đến ngày 28/02/2022: Chị Y có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng 15.000.000đ (Mười lăm triệu) tiền gốc.

+ Kỳ 1: Đến ngày 28/03/2022: Chị Y có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng 15.000.000đ (Mười lăm triệu) tiền gốc.

+ Kỳ 1: Đến ngày 28/04/2022: Chị Y có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng 15.000.000đ tiền gốc.

+ Kỳ 1: Đến ngày 28/05/2022: Chị Y có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng 15.000.000đ (Mười lăm triệu) tiền gốc.

+ Kỳ 1: Đến ngày 28/06/2022: Chị Y có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại là 590.955.566 và tiền lãi phát sinh từ ngày 15/12/2021 theo theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HĐTD110201903413 ngày 22/5/2019 (Có sự điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ của Ngân hàng) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bị đơn vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào theo thoả thuận nêu trên hoặc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng, tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 748, tờ bản đồ 2 diện tích 373,4 m^2 tại thôn Tu lễ, xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội, Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 840756, số vào sổ cấp GCN: CH09731 do UBND huyện Ứng Hòa cấp ngày 17/10/2016 mang tên hộ ông Lê Đức Hữu và bà Phạm Thị Ngọc. Ngày 14/5/2019 được điều chỉnh mang tên bà Chu Thị Hải Y. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng:

1484/2019/HĐTC; Quyển số: 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại Văn phòng công chứng Dương Kiên, TP Hà Nội và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền sau khi phát mại tài sản không đủ trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

2.3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự thỏa thuận của Ngân hàng và chị Chu Thị Hải Y về án phí dân sự sơ thẩm. Chị Y tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự; có đơn xin giảm án phí, chính quyền địa phương xác nhận được Tòa chấp nhận.

Buộc chị Chu Thị Hải Y phải nộp là 9.999.000 (*Chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng*) tiền án phí dân sự .

Hoàn trả cho Ngân hàng B số tiền 13.820.00 đồng (*Mươi ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0057213 ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

3. Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục T.H.A DS huyện Ứng Hoà;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Bích Hằng